TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/DSST
Ngày: 17 - 4- 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Triều.

2. Bà Trần Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 537/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2018 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 26/2019/QĐST-DS ngày 28/3/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty tài chính TV, địa chỉ trụ sở: số 9 ĐVB, P.MH, Q.T, TP.H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Văn Mai Quốc H, sinh năm: 1986, địa chỉ: ấp BL, xã BT, huyện LV, tỉnh ĐT, là đại diện theo uỷ quyền (Theo văn bản uỷ quyền ngày 23/10/2018).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm: 1983, địa chỉ:, ấp HT, xã VT, huyện LV, tỉnh ĐT.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 10 năm 2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà ngày hôm nay ông Bùi Văn Mai Quốc H là đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 13/10/2015 anh Nguyễn Thành T có ký hợp đồng số 1030523 (Nay được đồng bộ hóa thành số 20151019-500001-0005) với Công ty tài chính TV (sau đây gọi tắt là Công ty

tài chính) để vay số tiền 29.540.000đ với lãi suất 2,92%/tháng để tiêu tháng dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì anh Nguyễn Thành T có trách nhiệm thanh toán số tiền 48.087.000đ gồm cả tiền gốc và tiền lãi trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.337.000đ, tháng cuối cùng trả số tiền là 1.292.000đ kỳ đầu thanh toán bắt đầu từ ngày 19/11/2015. Thực hiện hợp đồng khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính được 09 kỳ, mỗi kỳ 500.000đ, tổng số tiền đã trả là 4.500.000đ, sau đó thì không đóng nữa. Do anh T vo phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh T trả nợ. Sau khi toà án thụ lý vụ án thì anh T có trả thêm cho Công ty tài chính hai lần mỗi lần 500.000đ, tổng cộng là 1.000.000đ. Như vậy, tổng số tiền mà anh T trả cho Công ty tài chính được là 5.500.000đ, hiện nay con nợ lại số tiền là 42.587.000đ, trong đó tiền vốn là 24.040.000đ và lãi là 18.547.000đ. Nay Công ty tài chính yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Thành T trả cho Công ty tài chính số tiền còn nợ là 42.587.000đ (Bốn mươi hai triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng), trong đó tiền vốn là 24.040.000đ và lãi là 18.547.000đ. Sau khi bản án có hiệu lực Công ty tài chính có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Thành T chưa thanh toán số tiền trên thì Công ty tài chính yêu cầu anh T phải trả lãi chậm trả theo quy định của Bộ luật dân sự. Phía Công ty tài chính không đồng ý theo phương án trả dần của anh T

Tại Văn bản ghi ý kiến đề ngày 24/12/2018 bị đơn anh Nguyễn Thành T trình bày: Vào khoảng năm 2015 anh T có ký hợp đồng vay của Công ty tài chính TV để vay số tiền 29.540.000đ (Hai mươi chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau khi vay tiền do bị thất nghiệp nên anh T mới đóng được cho Công ty tài chính được 11 lần mỗi lần 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), tổng cộng là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) thì không đóng tiếp được nữa. Nay anh T đồng ý trả số tiền còn nợ cho Công ty tài chính nhưng xin Công ty tài chính cho anh T được trả dần số tiền trên. Toà án đã tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai nhưng anh Nguyễn Thành T vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ và tiền lãi nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản". Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Thành T không đến Toà án mà không có lý do nên thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được. Toà án đã triệu tập hợp lệ anh T đến phiên toà lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Thành T.

[2] Xét yêu cầu của Công ty tài chính TV, thấy: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời thừa nhận của anh Nguyễn Thành T tại văn bản trình bày ý kiến ngày 24 tháng 12 năm 2018 có căn cứ xác định vào ngày 13/10/2015 anh Nguyễn Thành T có ký hợp đồng số 1030523 (Nay được đồng bộ hóa thành số 20151019-500001-0005) với Công ty tài chính TV để vay số tiền 29.540.000đ (Hai mươi chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) với lãi suất 2,92%/tháng để tiêu tháng dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì anh Nguyễn Thành T có trách nhiệm thanh toán số tiền 48.087.000đ gồm cả tiền gốc và tiền lãi trong vòng 36 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 19/10/2018. Hiện nay thời hạn trả nợ đã hết nhưng anh Nguyễn Thành T còn nợ Công ty tài chính số tiền là 42.587.000đ, trong đó tiền vốn là 24.040.000đ và lãi là 18.547.000đ. Như vậy, anh Nguyễn Thành T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thành T phải có nghĩa vụ trả số nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp Điều 466 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính và buộc anh Nguyễn Thành T phải trả cho Công ty tài chính số tiền còn nợ là 42.587.000đ (Bốn mươi hai triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng), trong đó tiền vốn là 24.040.000đ (Hai mươi bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) và lãi là 18.547.000đ (Mười tám triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Tại phiên toà hôm nay đại diện công ty tài chính xác nhận hợp đồng vay giữa công ty tài chính với anh Nguyễn Thành T đã kết thúc và đã chốt lại vốn, lãi nên không phát sinh thêm tiền lãi theo hợp đồng. Do đó, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và Công ty tài chính có đơn yêu cầu thi hành án mà anh T chưa thanh toán xong số tiền trên thì Công ty tài chính yêu cầu anh T phải trả lãi chậm trả theo quy định tại điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của anh T xin trả dần cho Công ty tài chính cho đến khi hết nợ. Xét thấy yêu cầu này của anh T, phía Công ty tài chính không đồng ý và không phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016, buộc anh Nguyễn Thành T phải chịu án phí dân sự sơ là 2.129.350đ (làm tròn là 2.129.000đ). Công ty tài chính không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Công ty tài chính số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TV.

Buộc anh Nguyễn Thành T có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TV số tiền còn nợ là 42.587.000đ (Bốn mươi hai triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng), trong đó tiền vốn là 24.040.000đ (Hai mươi bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) và lãi là 18.547.000đ (Mười tám triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Thành T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.129.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng)

Công ty tài chính TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty tài chính TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.090.000đ (Một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0007119 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Văn Nội